

Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại: Nghệ thuật đờn ca tài tử

Kim Dung | Thứ Tư, 10/09/2014 10:20 GMT +7



Đờn ca tài tử Nam Bộ là loại hình nghệ thuật trình diễn phổ biến ở miền Nam Việt Nam, ra đời vào cuối thế kỷ XIX, từ nhu cầu của cộng đồng, phản ánh suy nghĩ, tâm tư, tình cảm của những người dân mở đất phương Nam - vùng miệt vườn, sông nước, với lối sống cần cù, phóng khoáng, cởi mở, bình dị mà nghĩa hiệp, can trường.



Bằng điệu đờn, tiếng hát, loại hình sinh hoạt văn hóa này gắn kết cộng đồng thông qua thực hành và sáng tạo nghệ thuật, trên cơ sở nhạc Lễ, nhạc Cung đình triều Nguyễn và âm nhạc dân gian miền Trung, miền Nam, nên vừa có tính bình dân, vừa mang tính bác học. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ không ngừng được sáng tạo nhờ tính "ngẫu hứng", "biến hóa lòng bản" theo cảm xúc, trên cơ sở của 20 bài gốc (bài Tổ) và 72 bài nhạc cổ.

Nhạc cụ tham gia trình diễn gồm: đàn kìm, đàn tranh, đàn tỳ bà, đàn bầu, đàn cò, sáo, tiêu, song loan và hai nhạc cụ của phương Tây là violon và ghi ta, đã được "cải tiến" - violon được lên dây quãng 4, còn ghi ta được khoét phím lõm, để tăng sự nhấn nhá trong điệu đàn.

Người nắm giữ và thực hành Đờn ca tài tử Nam Bộ gồm: người dạy đàn (còn gọi là Thày đờn), là người có kỹ năng, kỹ thuật đàn giỏi, thông thạo những bài bản cổ, dạy chơi các nhạc cụ; người đặt lời (còn gọi là Thày tuồng), là người nắm giữ tri thức và có khả năng, kinh nghiệm sáng tạo những bài bản mới; người dạy ca (còn gọi là Thày ca), là người nắm giữ tri thức, thông thạo những bài bản cổ, có kỹ thuật ca điệu luyện, dạy cách ca ngâm, ngân, luyện láy; người đờn - còn gọi là Danh cầm; và, người ca - còn gọi là Danh ca. Những nghệ nhân bậc

thầy nổi tiếng, như ông Nguyễn Quang Đại (nghệ danh là Ba Đại) hay ông Lê Tài Khi (nghệ danh là Nhạc Khi) được coi là Hậu tổ, sau khi mất đã được cộng đồng tôn vinh, lập đền thờ, học trò hương khói thường xuyên.

Đầu thế kỷ XX, ông Cao Văn Lầu (còn gọi là Sáu Lầu) đã sáng tác bài Dạ cổ hoài lang (Vọng cổ), là một trong những bài hát nổi tiếng và phổ biến nhất của Đờn ca tài tử, được cộng đồng tiếp nhận, phát triển từ nhịp 2, 4, 16, 32, ... đến nhịp 64.

Đờn ca tài tử Nam Bộ được truyền dạy theo hai hình thức: truyền ngón và truyền khẩu - thầy truyền trực tiếp kỹ thuật đờn, ca cho học trò tại nhóm, câu lạc bộ, hoặc tại nhà thầy,... Đặc biệt, còn có hình thức truyền dạy trong gia đình, dòng họ và truyền ngón, truyền khẩu kết hợp với giáo án, bài giảng (nốt ký âm theo kiểu phương Tây và chữ nhạc Việt Nam) tại một số trường văn hóa nghệ thuật địa phương và quốc gia. Thông thường, người học đàn cần ít nhất 3 năm để có được những kỹ năng cơ bản, như: rao, rung, nhấn, khảy, búng, phi, vê, láy, day, chớp, chụp,..., rồi học chơi độc chiếc, tam tấu, tứ tấu, ngũ tấu, lục tấu với các nhạc cụ khác nhau kết hợp các điệu (hơi): Bắc, Hạ (nhạc), Xuân, Ai, Oán,... để diễn tả tâm trạng, tình cảm vui, buồn. Người học ca (đơn ca, song ca) học những bài truyền thống, rồi trên cơ sở đó sáng tạo cách nhấn nhá, luyện láy tinh tế theo nhạc điệu và lời ca của bài gốc cho phù hợp với bạn diễn và thẩm mỹ cộng đồng. Người đàn dạo nhạc mở đầu (Rao), người ca mở đầu bằng "lời nói" để tạo không khí, gợi cảm hứng cho bạn diễn và người thưởng thức. Họ dùng tiếng đàn và lời ca để "đối đáp", "phụ họa" tạo sự sinh động và hấp dẫn của dàn tấu. Những người thực hành Đờn ca tài tử Nam Bộ luôn tôn trọng, quý mến, học hỏi nhau tài nghệ, văn hóa ứng xử, đạo đức..., góp phần gắn kết cộng đồng, xã hội, cùng hướng tới giá trị "chân, thiện, mỹ".

Thông qua việc thực hành Đờn ca tài tử Nam Bộ, cộng đồng còn góp phần giới thiệu, bảo tồn và phát huy các tập quán xã hội khác liên quan, như: lễ hội, văn hóa truyền khẩu, nghề thủ công,...

Đến nay, Đờn ca tài tử Nam Bộ vẫn được thực hành ở mọi lúc, mọi nơi: trong lễ hội, ngày giỗ, cưới, sinh nhật, họp mặt,... Khách giả có thể cùng tham gia thực hành, bình luận và sáng tạo lời mới. Lễ giỗ Tổ vẫn được duy trì vào ngày 12 tháng 8 Âm lịch hằng năm. Đối với người phương Nam, Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ là một loại hình sinh hoạt văn hóa tinh thần không thể thiếu và là di sản văn hóa phi vật thể quý giá của cộng đồng. Hoạt động văn hóa cộng đồng này đang góp phần phục vụ du lịch bền vững ở địa phương, duy trì sự đa dạng văn hóa của quốc gia và quốc tế.

Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2012 và được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại tháng 12 năm 2013./.

Nguồn: **Cục Di sản văn hóa**